TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẢI HẬU** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2019/HNGĐ-ST
Ngày 29-01-2019
V/v ly hôn giữa
chị Ng và anh Gi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Văn Ái.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Việt Hùng;
Ông Bùi Văn Bình.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Hồng Thắm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Ngày 29 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 08/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2019 về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Ng, sinh năm 1995; địa chỉ: Xóm 3, xã HN, huyện HH, tỉnh Nam Định.
- *Bị đơn:* Anh Phạm Văn Gi, sinh năm 1990; địa chỉ: Xóm 3, xã HN, huyện HH, tỉnh Nam Định.

(Chị Ng, anh Gi có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 07-11-2018 và quá trình tham gia tố tụng tại Toà án, nguyên đơn chị Lê Thị Ng trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Ng và anh Phạm Văn Gi đăng ký kết hôn ngày 08-01-2013 tại Ủy ban nhân dân xã Hải Nam, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng

chung sống tại nhà bố mẹ đẻ anh Gi ở xóm 3, xã Hải Nam, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. Vợ chồng chung sống đến tháng 10 năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, dẫn đến hai người chung sống không hạnh phúc. Vì vậy, chị Ng, anh Gi đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2015 đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị Ng làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị Ng được ly hôn anh Gi.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Phạm Bảo Trâm, sinh ngày 07-9-2013, hiện cháu Trâm đang ở với anh Gi. Khi ly hôn, chị Ng đề nghị để anh Gi nuôi con chung, chị Ng không phải cấp dưỡng nuôi con cho anh Gi.

- Về tài sản chung và công nợ: Vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ của ai và không cho ai vay nợ nên khi ly hôn chị Ng không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 10-01-2019, bị đơn anh Phạm Văn Gi có lời khai phù hợp với lời khai của chị Lê Thị Ng về thời gian kết hôn, quá trình chung sống, thời gian sống ly thân và nguyên nhân mâu thuẫn. Nay chị Ng làm đơn xin ly hôn, anh Gi xác nhận tình cảm vợ chồng không còn nên nhất trí ly hôn.

- Về con chung: Anh Gi xác nhận vợ chồng có 01 con chung như chị Ng đã trình bày là đúng. Khi ly hôn, anh Gi nhất trí với đề nghị giải quyết về con chung như chị Ng trình bày.

- Về tài sản chung và công nợ: Anh Gi xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ của ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, anh Gi, chị Ng vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Do nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị Ng, anh Gi là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ vợ chồng giữa chị Lê Thị Ng và anh Phạm Văn Gi là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và được UBND xã Hải Nam, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn ngày 08-01-2013. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến tháng

10 năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do tính tình, quan điểm sống không hợp dẫn đến hai người không thể thông cảm, chia sẻ được với nhau. Chị Ng, anh Gi đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2015 cho đến nay. Nay chị Ng đề nghị xin được ly hôn với anh Gi. Anh Gi nhất trí.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Ng đối với anh Gi thì thấy: Sau khi kết hôn, chị Ng và anh Gi chỉ chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình, quan điểm sống không hợp dẫn đến hai người không thể thông cảm, chia sẻ được với nhau, chị Ng, anh Gi đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2015. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Ng và anh Gi là trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận nguyện vọng xin ly hôn của chị Ng và anh Gi là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Vợ chồng chị Ng, anh Gi có một con chung là cháu Phạm Bảo Trâm, sinh ngày 07-9-2013, hiện đang ở với anh Gi. Khi ly hôn, chị Ng, anh Gi đều có nguyện vọng để anh Gi tiếp tục nuôi dưỡng con chung, chị Ng không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho anh Gi. Xét nguyện vọng nuôi dưỡng con chung chưa thành niên của chị Ng, anh Gi là tự nguyện nên cần tiếp tục giao con chung là cháu Phạm Bảo Trâm cho anh Phạm Văn Gi nuôi dưỡng đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình, chị Ng không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho anh Gi là phù hợp với Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản chung và công nợ: Chị Ng và anh Gi đều xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ của ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên về tài sản chung và công nợ không đặt ra giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Lê Thị Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lê Thị Ng và anh Phạm Văn Gi.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Bảo Trâm, sinh ngày 07-9-2013 cho anh Phạm Văn Gi tiếp tục nuôi dưỡng đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình. Chị Lê Thị Ng không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho anh Phạm Văn Gi mà có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở quyền thăm nom con chung nhưng không được lạm dụng việc thăm con để gây cản trở hoặc làm ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng con. (Hiện cháu Trâm đang do anh Gi nuôi dưỡng).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị Ng phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số AA/2016/0000275 ngày 08 tháng 01 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu; chị Lê Thị Ng đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Hải Hậu;
- UBND xã Hải Nam;
- Đương sự;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vu Văn Ái

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Việt Hùng **Bùi Văn Bình** **Vũ Văn Ái**